TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 718/2024/DS-ST
Ngày: 20/9/2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Ông Đỗ Tiến Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 395/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 367/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, sinh năm 1987; Địa chỉ liên hệ: B N, phường V, Quận C, T phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 3035/2024/UQ-TGĐ ngày 06/5/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Huyền T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các bản tự khai của ông Nguyễn Nhật K1 K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/3/2019, bà Lê Thị Huyền T1 (gọi tắt là bà T1) có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này

được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Lê Thị Huyền T1 phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.500.000 đồng. Bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.584.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Cụ thể, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 29.988.788 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 20/9/2024, bà Lê Thị Huyền T1 còn nợ tổng cộng số tiền 97.588.778 đồng, gồm: Nợ gốc: 29.988.788 đồng, lãi quá hạn: 67.599.990 đồng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà T1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Lê Thị Huyền T1, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Lê Thị Huyền T1 phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 97.588.778 đồng, gồm: Nợ gốc: 29.988.788 đồng, lãi quá hạn: 67.599.990 đồng.

- Bà Lê Thị Huyền T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự để bà T1 đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vào lúc 08 giờ ngày 10/7/2024 nhưng bà T1 vắng mặt không lý do. Ngày 25/7/2024, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn cũng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Nguyễn Nhật Kinh K trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, do Bị đơn không có thiện chí trả nợ và không đến Tòa làm việc, không có thiện chí hòa giải về tranh chấp nên đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải, và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định xét xử số 580/2024/QĐXXST–DS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024 nhưng Bị đơn vắng mặt không

lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Để tạo điều kiện cho Bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Nhật Kinh K có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai, tóm tắt sao kê trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện buộc bà T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến 20/9/2024 là 97.588.778 đồng, gồm: Nợ gốc: 29.988.788 đồng, lãi quá hạn: 67.599.990 đồng. Bà T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Huyền T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu bà Lê Thị Huyền T1 trả tiền vay từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Tại Kết quả trả lời xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Bà Lê Thị Huyền T1 hiện không còn cư trú tại địa chỉ A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh". Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì bà T1 có địa chỉ tại A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 23 tháng 8 năm 2024, lần thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2024), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ* gốc 29.988.788 đồng*, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Theo đó, Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng. Theo bảng tóm tắt sao kê nợ chưa thanh toán của khách hàng Lê Thị Huyền T1 thì tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2024, Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 29.988.788 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã ký nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 29.988.788 đồng là phù hợp khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn:*

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê của bà T1, đối với số tiền vốn 29.988.788 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 20/9/2024 là 67.599.990 đồng (Đối với thẻ tín dụng: mức lãi suất là 2,6%/tháng, mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương đương 3,9%/tháng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng N ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi quá hạn giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2024 là 67.599.990 đồng và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21 tháng 9 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 23/12/2019, Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 4.879.439 đồng. H lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.185.342 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Lê Thị Huyền T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2024 là 97.588.778 đồng, gồm: Nợ gốc: 29.988.788 đồng, lãi quá hạn: 67.599.990 đồng.

Bà Lê Thị Huyền T1 tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2024 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Huyền T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.879.439 (bốn triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.185.342 (hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001891 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long